

Bản án số: 176/2020/HS-PT

Ngày: 07 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Trí Tuấn

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm C khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 207/2018/TLPT-HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Mai Hoài V.

Do có kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2018/HSST ngày 13/3/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Các bị cáo bị kháng cáo:

1. Họ và tên: **Mai Hoài V**; sinh ngày 06/7/1990 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và cư trú: 155/24, Bùi Thị Xuân, phường 1, thành phố B1, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Sơn nước; Con ông: Mai Văn B2, sinh năm 1956; Con bà: Nguyễn Thị B3, sinh năm 1956; hiện cư trú tại thành phố B1, tỉnh Lâm Đồng; Gia đình có 05 anh em, lớn nhất sinh năm 1978; bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm 1992, hiện cư trú tại thành phố B1, tỉnh Lâm Đồng; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt giam ngày

15/4/2017 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh Lâm Đồng. (có mặt)

2. Họ và tên: **Phạm C**; sinh ngày 04/3/1995 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và cư trú: 44 Đội Cấn, phường B3, thành phố B1, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Phạm Ngọc B4, sinh năm 1963; Con bà: Trần Thị B5, sinh năm 1964; hiện cư trú tại thành phố B1, tỉnh Lâm Đồng; Gia đình có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1992; bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện ở 44 Đội Cấn, phường B3, thành phố B1, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

- *Bị hại*: Anh Trần Nguyễn Anh K, sinh năm 1990 (Đã chết).

Đại diện bị hại theo pháp luật: Ông Trần T, sinh năm 1958; Bà Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 1957 (Là bố mẹ của bị hại) (đều có mặt).

Đại diện bị hại theo ủy quyền: Ông Trần Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1983 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: 273 quốc lộ 20, xã B6, thành phố B1, tỉnh Lâm Đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đại diện bị hại: Luật sư Nguyễn Phương Đ1, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Địa chỉ: C ty Luật trách nhiệm hữu hạn Đ1, 47/4 Nguyễn Văn Đậu, Phường 6, quận B7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Y (vợ bị cáo V), sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 155/24 Bùi Thị Xuân, phường 1, thành phố B1, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người bào chữa cho bị cáo Mai Hoài V*: Luật sư Huỳnh O, luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Đình K1 (vắng mặt).

Địa chỉ: 122 Lê Văn Tám, phường 2, thành phố B1, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 14/4/2017 Mai Hoài V cùng một số người trong gia đình và bạn đến quán Tiger bia trên đường P1, thành phố B1 để ăn và uống bia. Trong lúc mọi người đang ăn uống, thì Trần Nguyễn Anh K cầm ly bia sang mời bàn của V uống giao lưu. Lúc này, V đang nói chuyện với anh P, nhưng K cứ nói anh P uống nhanh cho K về lại bàn, thì V nói với K là: “*Để im cho V nói chuyện tí*” thì K nói: “*Mày tin tao đánh mày không*” xong hất bia vào mặt V rồi cầm cốc thủy tinh đập vào trán của V gây chảy máu. Bị K hất bia và dùng cốc đánh vào mặt. V xông vào để đánh lại K, thì được mọi người can ngăn ra. Sau khi về nhà, do bức tức vì bị K đánh nên V nói với K1: “*Biết thằng K ở đâu, thì chở anh đi gặp nó nói chuyện*”. K1 đồng ý. Sau khi chở bạn gái về nhà, K1 điện thoại cho V nói V lên đường, thì V ra sau nhà lấy 01 dao tự chế dài 25cm, cán tròn bằng gỗ, lưỡi dao chỗ rộng nhất 3,5cm, mũi nhọn được bọc trong vỏ bọc bằng giấy bìa lịch quần băng keo đen bên ngoài cho vào trong túi áo khoác, đi ra đường lên xe của K1. K1 chở V đến quán bida 698, Nguyễn Văn Cừ, phường Lộc Phát, thành phố B1 là nơi K kinh doanh bida. Đến nơi, K1 dừng xe cách quán khoảng 3 mét, V vào gõ cửa và gọi K nhiều lần nhưng không thấy ai nên quay ra. Đúng lúc này K chở C về đến quán. V đến chỗ K và nói: “*Mày lớn mà mày chơi kỳ vậy K*”, thì K nói: “*Mày thích gì*” đồng thời nói với C: “*Chạy vô lấy đồ cho anh*”, thì C chạy vào trong quán lấy 01 dao tự chế dài 79,5cm, cán bằng gỗ, lưỡi dao dài 47,5cm, chỗ rộng nhất 6,5cm, chỗ hẹp nhất 3,5cm mang ra đến cửa quán, thì K cầm lấy dao đồng thời đưa lại cho C 01 đoạn cơ bida. K cầm dao còn C cầm đoạn cơ bida lao ra trước cửa quán chém và đánh V. Thấy K dùng dao chém, thì V né, chỉ bị cây của C đánh sượt vào vai trái. Cùng lúc này C bị K1 lao vào kéo ra làm rơi đoạn cơ, thì C chạy vào trong quán lấy dao. K tiếp tục chém V; V quay người tránh, thì bị vấp ngã, K chém tiếp một nhát trúng vùng thắt lưng trái, khi K vùng dao chém tiếp, thì V vùng dậy dùng tay trái nắm lấy tay phải đang cầm dao của K, hai bên giằng co nhau. Lúc này, V rút con dao trong túi áo khoác mang theo từ trước ra đâm, chém qua lại theo nhiều hướng khác nhau về phía K. Bị trúng dao của V đâm, K lúi vào trong quán và gục xuống nền nhà. Thấy K gục, V cầm dao lên xe của K1 bỏ chạy. Thấy K bị gục, K1 chạy đến lay gọi K nhưng K không có phản ứng gì nên bỏ đi. Sau đó C nhờ người đưa K đi cấp cứu nhưng K đã chết trước khi vào viện.

Mai Hoài V trên đường bỏ trốn đã vút con dao dùng đâm K vào lề đường, Cơ quan điều tra đã đưa V đi thu hồi nhưng không tìm thấy.

Vật chứng thu giữ tại hiện trường gồm: 01 con dao dài 79,5cm cán gỗ, lưỡi dài 47,5cm chỗ rộng nhất 6,5cm, chỗ hẹp nhất 3,5cm, mũi bằng; 01 dao dài 29cm, cán nhựa màu đen, lưỡi dài 13cm, mũi nhọn; 01 dao Thái lan dài 21,6cm, cán nhựa màu vàng lưỡi dài 11,5cm, rộng 2cm, mũi nhọn; 02 đoạn đuôi cơ bị

da, một đoạn dài 43cm, một đoạn dài 38cm; 01 bao đựng dao bằng giấy bên ngoài quấn băng keo đen dài 25cm, rộng 4,9cm; 01 điện thoại Iphone màu đen; 01 mũ lưỡi trai màu đen; 01 đôi dép loại xỏ ngón.

Tại bản kết luận pháp y số: 199/2017/KLPY ngày 18/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận Trần Nguyễn Anh K chết do nguyên nhân: *Trụy tim mạch-Suy hô hấp cấp do vết thương vào tim và phổi.*

Gia đình bị hại đã chi phí mai táng Trần Nguyễn Anh K hết 168.312.000^d, (trong đó tiền mai táng là 49.075.000^d; tiền ăn uống, tiền cúng hết 69.237.000^d; tiền xây mộ hết 50.000.000^d) gia đình bị hại yêu cầu bồi thường toàn bộ tiền chi phí mai táng và 130.000.000^d tiền tổn thất tinh thần. Gia đình bị can đã nộp 70.000.000^d để bồi thường cho gia đình bị hại.

Quá trình điều tra các bị can thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ, theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị can V cùng gia đình bồi thường một phần thiệt hại nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Phạm C phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 25/VKS -P2 ngày 02/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố Mai Hoài V về tội Giết người, theo khoản 2 Điều 93 của Bộ luật hình sự; Phạm C về tội Gây rối trật tự công cộng theo khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HSST ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng quyết định:

Tuyên bố bị cáo Mai Hoài V phạm tội “Giết người”; bị cáo Phạm C phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Mai Hoài V 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Phạm C 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm C cho Ủy ban nhân dân phường B3, thành phố B1, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc

Thi hành án thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/3/2018, đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị Thanh X, ông Trần Nguyễn Hải Đ kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện hợp pháp của bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm do đã không xem xét tính chất đồng phạm của Nguyễn Đình K1, một con dao Thái Lan cán vàng đã không được giám định dấu vân tay và không thu giữ thẻ nhớ camera của hiện trường. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét hành vi phạm tội của V là côn đồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Kháng cáo của đại diện bị hại trong hạn luật định. Nội dung vụ án đúng như chủ tọa phiên tòa tóm tắt. Xét kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ vai trò của Nguyễn Đình K1. Hơn nữa, tại phần xét hỏi của phiên tòa phúc thẩm cũng không thể hiện vai trò của Nguyễn Đình K1 trong vụ án này. Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, các chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh cũng như hình phạt của bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện bị hại trình bày: Bị cáo V là người mang hung khí tới kiếm K trước thể hiện bị cáo V hết sức côn đồ. Do đó đề nghị xử phạt bị cáo V về tội “Giết người” theo điểm n Khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự 1999. Đồng thời đề nghị xem xét vai trò đồng phạm của Nguyễn Đình K1, K1 là người chở V tới gặp K khi biết K và V trước đó đã có xô xát nên K1 phải biết việc V có ý định tước đoạt mạng sống của K. Ngoài ra trong vụ án có một số chứng cứ chưa được làm rõ như con dao Thái Lan, camera hiện trường đã không còn. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra, làm rõ theo thẩm quyền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tối ngày 14/4/2017, do tức giận vì bị K hất ly bia vào mặt và dùng ly thủy tinh đánh vào đầu gây chảy máu tại quán bia, Mai Hoài V đã hỏi Nguyễn Đình K1 biết K ở đâu thì chở V tới nói chuyện. Khi đi V cầm theo 01 con dao tự chế dài 25cm bỏ trong áo khoác. K1 chở V tới quán bida 698 Nguyễn Văn Cừ, thành phố B1 rồi dừng xe cách quán 3m. V tới gõ cửa nhiều lần nhưng không thấy K nên quay ra. Đúng lúc này K chở C về đến quán. V tới hỏi K sao lớn mà chơi kỳ vậy thì K nói C chạy vào nhà lấy dao và đưa cho C 01 cây cơ bida. K dùng dao chém vào V nhiều nhát nhưng V né được chỉ bị trúng cây của C vào vai trái. Lúc này C bị K1 lao vào kéo làm rơi đoạn cơ thì C chạy vào nhà lấy dao. K tiếp tục chém V. Khi K chém vào vùng thắt lưng trái của V thì V vùng dậy dùng tay trái nắm tay phải của K giằng co. Lúc này, V rút dao trong áo khoác chém nhiều nhát vào người K, thấy K gục xuống V liền bỏ chạy còn K được đưa đi cấp cứu nhưng đã chết trước khi tới bệnh viện.

[2] Xét, trong vụ án này, bị cáo V đã dùng dao, là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng tim và phổi là vùng trọng yếu trên cơ thể gây ra cái chết của bị hại nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Giết người” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, do trong vụ án này bị hại có một phần lỗi khi dùng dao tấn công V trước, dù bị cáo V đã té ngã anh K vẫn tiếp tục chém vào V dẫn tới hành vi phạm tội của bị cáo V. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo là có căn cứ. Do đó, không chấp nhận ý kiến bào chữa của người bảo vệ quyền và lợi ích của đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị xét xử bị cáo V theo Điểm n Khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự 1999.

Do bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu xem xét về hình phạt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị xem xét vai trò đồng phạm của Nguyễn Đình K1 vì K1 biết bị cáo V và K có mâu thuẫn tại quán bia nhưng nửa đêm vẫn chở V tới chỗ K. Hội đồng xét xử xét thấy: theo lời khai của bị cáo, cũng như những chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án thể hiện, K1 là bạn của bị cáo V và bị hại K và không có mâu thuẫn gì với K. Khi V nhờ K1 chở đến chỗ K, V chỉ nói nhờ K1 chở tới nói chuyện với K và cũng không cho K1 biết việc mình mang theo dao. Khi hai bên có xung đột, K1 là người đã vào can ngăn giằng cây gây bida trên tay C và không có hành vi tấn công K. Do đó, hành vi của K1 không có dấu hiệu đồng phạm với V và cũng không có dấu hiệu của tội “Gây rối trật tự công cộng”. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại về việc xem xét vai trò đồng phạm của K1.

[4] Đối với ý kiến cho rằng các cơ quan chức năng thiếu trách nhiệm trong việc bảo vệ hiện trường nên đã dẫn tới nhiều dấu vết, chứng cứ bị xóa bỏ như camera tại cửa hàng đã bị anh Dương Trần Lâm N tới tháo và mang đi; con dao Thái Lan chưa được giám định dấu vân tay. Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra làm rõ qua đó thể hiện: anh Dương Trần Lâm N trình bày không lấp đặt cũng như không tới quán bida 698 để tháo thẻ nhớ camera. Đối với con dao Thái Lan cán vàng thu giữ tại hiện trường là do C an phường và bảo vệ tổ dân phố phát hiện trước cửa quán do người dân giẫm đạp, cầm nắm nhiều nên không thể giám định được ai là người sử dụng. Đồng thời, qua kết luận giám định pháp y thể hiện các vết thương trên người bị hại đều do một loại hung khí gây ra, đó là hung khí do bị cáo V mang tới, không phải là con dao Thái Lan đã thu giữ. Do đó, việc giám định được hay không dấu vân tay trên con dao Thái Lan không làm ảnh hưởng tới việc giải quyết vụ án.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Về án phí: Đại diện hợp pháp của bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1/ Không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị Thanh X và ông Trần Nguyễn Hải Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2/ Về hình phạt:

Áp dụng Khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự 1999; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Mai Hoài V 10 (mười) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Mai Hoài V theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3/ Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị Thanh X và ông Trần Nguyễn Hải Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trí Tuấn

Đinh Ngọc Thu Hương

Trần Thị Hòa Hiệp